

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 498/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đông Anh, ngày 10 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 461/2020/TLST- HNGĐ ngày 01/9/2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Hải X**, sinh năm 1996.

**Bị đơn:** Anh **Nguyễn Như Y**, sinh năm 1988.

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/9/2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Lê Thị Hải X** và anh **Nguyễn Như Y**.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Lê Thị Hải X** và anh **Nguyễn Như Y** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2017, đăng ký ngày 04/4/2017 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Lê Thị Hải X và anh Nguyễn Như Y không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị Hải X và anh Nguyễn Như Y xác định và cam kết anh, chị không có con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị Lê Thị Hải X và anh Nguyễn Như Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị X chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **17546** ngày 01/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị X được hoàn trả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Lâm Bình**

